

INDO-CHINOIS

陳狀傳

TRUYỀN TRẠNG TRẦN

(Tức là sự tích ông Trần-giáp-Hải)

DIỄN-CA

Soạn giả : **VU NHU-DO**

Prix : Op 20

JUILLET

1932



1^{er}

EDITION

In và xuất bản

PHÙ-VĂN-ĐƯỜNG

Rue du Chanvre, N° 16

HANOI

BANG TAM VU N H A
HANOI
VUNG UYEN

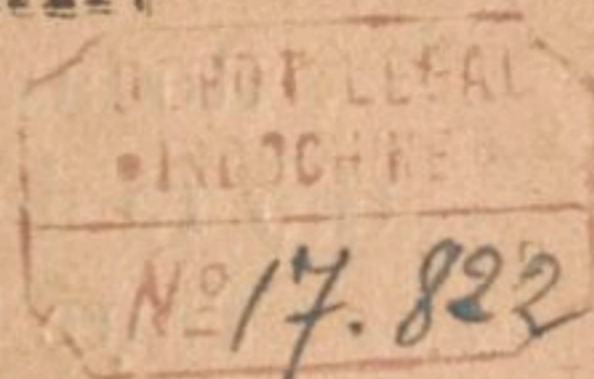
18 RUE DU CHANVRE 18
HANOI

Dépot légal
Éditeur
Vu Do

Dépot légal
Imprimerie
Phuoc

TRUYỆN TRẠNG-TRẦN

«DIỄN-CA»



Ngẫm xem máy tạo xoay vần
Giờ cho cũng phải có nhân mấy thành.

Thư bản dưới ngọn đèn xanh,
Đặt câu trung hiếu làm tranh treo đời :

Triều Lê thịnh-trị, thay giờ,
Muôn dân an-lạc, mọi nơi thái-hòa,

Trong làng Công-Luận có bà
Hàn-vi bán nước ở hòa bên đê,

Tiền-phu trước đã vội về,
Tuổi vừa giáp ngải, phân-lê chưa người.

Họ hàng đều đã xa khơi,
Sớm khuya tần-tảo giữ đời tiết-trình.

Một hôm vừa buổi Bình-minh
Có người khách vốn viễn-trình ghé qua,

Vào hàng nào khác người ta,
Khi ra quên bỏ khăn là một bao.

— 2 —

Rơi tay cát lấy đem vào,
Giờ ra đồ chóc một mầu hoàng-kim,
Thực tâm vội chạy đi tìm,
Tìm người nào khác tìm chim giữa giờ.
Cũng đánh cát bỏ một nơi,
Đợi ai tìm đến ta thời giả sau.
Vừa qua được một ít lâu,
Khách quen đến hỏi ra mầu thiết-tha,
Rằng : «tôi có đến hàng bà
Khi ra quên chiếc khăn là ở đây,
Bạc vàng vốn của riêng tây
Mà cho hợp-phố, ơn này xin ghi.»
Bà rằng : «Nào có đáng chi
Của người người lấy nhẽ thi xưa nay.»
Nói xong vào lấy ra ngay,
Hoàng-kim đủ số, giao bày song song.
Khách Thương cảm tạ chút lòng,
(Xin chia đôi của, cũng mong ơn đến).
Bà rằng : (Tôi nếu tham tiền
Đã không ngồi bán quáng-siên thế này.

Dã-ơn có dạ thảo ngay,
Của không khó nhọc, giữ đây ích chi?)

Nghe nhời đá tạc vàng ghi,
Khách rằng : Địa-lý tôi thì trính tông,
Ơn bà tôi muốn dả song,
Tiền-nhân sin dề tạ lòng một ngôi.

Bà rằng : (Thân-thuộc đôi nơi,
Chồng còn đều đã sa chơi cứu-tuyền.

Tuổi già đã bốn mươi niên,
Dầu cho được dất làm nên chò gì ?)

Khách rằng : (Bà nói làm chi,
Âm-yên phần mộ uê thì cũng hay,
Ơn sâu mong giả nghĩa đây
Phụ lòng thành mãi như vậy nên sao !!)

Nể lòng biết tính thế nào
Chỉ ngôi thân-phụ thấpcao tỏ tường.

Xem song khách dề một phương,
Ngôi này phát tích văn-xương rõ ràng,

Rồi ra cao chiếm bảng vàng,
Uy-nghi quan trạng rõ ràng mẹ cha

Đặt song, quay lại bảo bà
Rằng : (ghi nhời dặn mới là được hay,
Tu-nhân tích-dức từ nay,
Càng vun trời thiện, càng đẩy bóng xa.
Đờn-ông cho chí dờn-bà,
Thấy ai cơ-nhờ phải ra cứu người.)
Dặn song đoạn bấy nhiêu nhời,
Kể lên yên ngựa người rời tư-gia.
Tháng ngày vùn vụt thoi qua,
Trong vòng bách nhật nay đã thêm hai.
Thu qua đông tới cửa ngoài,
Tuyết ôm đầu núi, sương phai bên đường
Một hôm vắng vẻ đêm trường,
Ngoài song gió dật, bên đường mưa xa.
Bà đương thêm thiếp hỗn hoa,
Phách theo hồ điệp thân hoá Trang-sinh.
Ngoài song bỗng động bức màn,
Như rên-rỉ gọi thất-thanh kêu-cầu,
Thật là người ở đâu đâu
Thiên-thai chỉ nẻo anh câu dẫn vào.

Nghi lòng mở cửa hỏi sao :
Tên chi quê quán nơi nào lời đây).
Thưa rằng : (Từ bấy đến nay
Làm nghề bắt ếch tháng ngày độ thân,
Bát-tràng quê quán cũng gần,
Tiện-danh Nhất-Dạ họ Trần tiêu-hao,
Qua đây bỗng gặp mưa rào,
Đêm khuya lỡ bước xin vào chủ chân.
Bà nghe bụng những tần-ngần,
Nỗi nhà thanh-bạch nỗi thân một mình,
Không cho thì cũng thương tình,
Mà cho, nhưng chớng thì mình nằm đâu ?
Đã sui nên việc cơ-cầu,
Tráp-kinh đành phải làm câu tòng quyền.
Chớng đơn với chiếc triều liễn,
Anh-hùng sánh với thuyền-quyên một
[giường.
Sông tình cồn cộn sông thương.
Lửa gần rơm bén vẫn thường xưa nay.
Một đêm chung cuộc mưa-mây,
Đào nghiêng-ngửa nụ, liêu ngáy-ngất cảnh

Cho hay số-mệnh tử-sanh,
Giữ điều thọ-yếu, thiên-thành sinh ra.
Thiên-thai vừa ngắt cành hoa,
Ngộ-phòng hàn-thấp mệnh đã tại chung.
Rối lòng bao siết hâi-hùng,
Quản chi mưa gió, vui nông một mỗ.
Cành dương từ đây trướng Tô,
Thân đảo ngày đã nhường to một ngày.
Trải qua được mấy tháng trầy,
Thời thấy địa-ly đến đây hỏi mình.
Khúc-nhôi kể hết thực-tình :
(Nỗi người thế nợ, nỗi mình thế kia,
Nào khi cứu giúp đêm khuya,
Nào khi chung chõng cùng chia mối sầu.
Thấp cao kể hết mọi câu,
Nỗi người mệnh-bạc, gót dầu thụ-thai.
Cuộc vui chưa hết đêm giải,
Mà lòng ân-ái dễ phai được nào,)
Nghẹn nhời hạt lệ tuôn rào,
Kể bao lòng lại như bão bấy nhiêu.

Khách nghe cạn hết mọi điều,
Biết rằng đất đã có chiều phát dây.
Rỏ khăn lấy bạc cầm tay,
Rằng: «quả nhỏ mọn sau này trạng tiêu.
Từ đây nam bắc đôi chiều,
Khuyên ai vững trí cho kiêu lấy lòng ».
Nói rồi ngựa thả cương dong,
Mịt mù tiếng nhạc, bóng hồng xa-xa.
Đủ ngày mãn-nguyệt khai-boa,
Một giai mặt mũi thật là khôi-ngô.
Thanh-kỳ bạc truốt vàng tò,
Đặt tên Giáp-Hải lấy cho họ Trần.
Tháng ngày thiên địa xoay vần,
Cảnh đào kia đã bốn lần nở hoa.
Nỗi vui chưa được bao là,
Cơn buồn đâu đã vội và đến nơi.
Nguyên cơn nóng bức chiều giờ,
Cậu Trần nô nghịch chạy chơi bên đường
Chẳng may gặp một khách thương,
Người làng Sich-kế. muợn đường hiếm
[hoi.

Làm nghề trái lười sông ngòi,
Thấy Trần-tiểu-Tử dễ coi tức thi
Bắt về nạng-dắc phù-tri
Con nuôi thật chẳng khác gì con sinh.
Thương thay mẫu tử ly-tinh,
Chiều hôm chẳng biết con mình đi đâu.
Vật thân lăn khóc âu sầu,
Càng kêu càng mất, càng cầu càng xa.
Cậu Trần từ buổi lạ nhà,
Khóc kêu kể cũng mất ba bốn ngày.
Ngư-gia khuyên dỗ, dần khuấy,
Trí-non nhằm nhận là thầy mẹ sinh.
Cho theo cửa Khổng sân Trình,
Học đâu nhớ đấy lâu-tinh lạ thường.
Chốc đà mười chín năm trường,
Văn trong bảy bước, thi hương thứ nhì,
Vây-vùng phủ-tri nam-nhi,
Hội thi những muốn mấy kỳ vượt qua.
Vi chung đạo hiếu còn nhòa
Văn nên trúng-cách, mà xa nửa vơi.

Buồn lòng cắt gót giao chơi,
Thấy đàn mục-tử bắt thời ba-ba.

Ba chân, minh trắng, đầu ngà,
Một là thần thánh, hai là phật tiên.

Lạ-lùng nên hỏi mua liền
Đem về để vậy, nằm yên trong nhà.

Một hôm dờ bạn đường xa,
Khi về đã thấy sẵn là cơm canh.

Sự này vẫn thấy danh danh,
Học về cũng thấy cơm canh sẵn bày.

Nghi-tâm quyết trí một ngày,
Núp dinh xem thử truyện này ra sao.

Duyên đưa thực-nữ anh-hào,
Ba-ba bỗng hóa má-đào phương-phi.

Mê tâm tưởng ả giao-trì,
Dương-phi Tây-tử có thi cũng ngang.

Chạy vào hấp-tấp vội vàng,
Sác kia đem đập toang-hoang ra rồi.

Bấy giờ mới hỏi đến người :
«Ồ đầu xin tỏ một nhời được hay».

Thưa rằng : «Đã biết nhau đây,
Giấu làm chi, chẳng tỏ bày phân-minh.
Thiếp là Công-Chúa Động-Đình,
Nhân ngày nhân-hạ đẳng-trình giao chơi
Chẳng may mắc phải lưới người,
Nhờ lòng cứu vớt, mấy đời ơn sâu,
Gặp đây xin kết trần-trâu,
Trăm năm kết chỉ, về lâu với chàng.»
Nghe nhời tỉnh giấc mơ-màng,
Đá vàng còn có đá vàng nào hơn ?
Phím-loan hợp với bản-dờn,
Vừnggiăng luân-truyền vừa hơn một tuần
Một hôm thử-thỉ xa gần :
Thủy-cung mời xuống phân-trầu mẹ cha
Chàng rằng : (Hội-thí không xa,
Bỏ đi đèn sách chẳng là hoài công.)
Nàng rằng : «Từ vẹn chữ đồng,
Mà không tin-tức thi lòng nào đang. ? »
Nghe thôi, cũng nể nhời nàng,
Sấm-sanh lễ yết Thủy-hoàng xem sao.

Rẽ mây tuôn sóng ào ào,
Giáp-binh bóng nước, cờ mao rợp giờ.
Cửu-trùng một phút đến nơi,
Trăm quan xa đón, muôn người đợi trông
Rõ ràng thành ngọc, tường đồng,
Sắc in vẻ tuyết, gương lồng bóng nga.
Lệnh truyền pháo nổ mưa xa,
Long-môn rộng mở kiệu-hoa rước vào
Đức vua ngồi ngự trên cao,
Dập dầu dưới bệ, tiêu-hao tâu bầy.
Phán truyền : « Nho-sỹ lên đây,
Ơn sâu phải giả nghĩa đây mới minh »
Khâm ban Phò-mã Động-Đình,
Truyền quan bầy yến giữa đình mua vui.
Nem công trả phượng đủ mùi,
Nghê-thương khúc hát, làm vui chén trà.
Có trường quốc-học không xa,
Truyền cho Phò-mã đến mà luyện văn.
Bút-nghiên vội-vã sắm-sẵn,
Áo quần tề-trình mũ khăn dịu-dàng.

Tiên-sinh giậy ở trong trảng,
Thấy người đến học vội vàng hỏi ngay :
«Người phàm sao đến chi đây,
Tên chi thường vẫn xưa nay là gì ?»
Thưa rằng : (Nho-học thường khi,
Họ Trần, Giáp-Hải vốn thi tiện danh).
Bảo rằng : (Tên họ rõ danh,
Khoa này thiên bảng đã danh trảng-
[nguyên.

Kíp về tẩu trước bệ-tiền,
Tái-hồi cho chóng về miền dương-dan).
Nghe thôi, xiết nổi bản-hoàn,
Vội về tới trước kim-dan tâu bày.
Nghe nhời không giám cầm tay,
Trăm quan đưa tiễn xe mây rước chàng.
Ầm ầm pháo nổ súng vang,
Tung mây rẽ gió tiễn chàng hồi dương.
Kể chi xiết nổi dọc đường,
Tôm cờ, giải trống, kinh bương muôn loài.
Phút dàu đã tới ngọc-trai,
Nhìn xem phong-cảnh an-bài khác xưa.

Lạ con mắt vẫn còn ngờ,
Hỏi ra : đi đến bây giờ mười năm.
Khoa thi may lại trúng nhằm,
Nộp bài song trọn, ra năm đợi ghi.
Vũ-môn rộn-rập ba kỳ,
Đến khi phóng-bảng tên thi trạng-nguyên.
Danh vang thiên-hạ tuyên-truyền:
«Ông Trần-giáp-Hải trạng-nguyên khoa
[này.]»
Tin đưa đến bọn thuyền trái,
Mừng nào còn quá mừng này nữa không ?
Từ khi biệt-tích mịt-mờng,
Vợ chồng sùi-sụt trất trong dạ phiền.
Trái qua vừa được mười niên,
Tin con đầy đỗ trạng-nguyên sắp về.
Sôn-sao rộn-rạp tứ bề.
Kể thời lau dĩnh, người kê giường thờ.
Khắp hàng tỉnh lại đợi chờ.
Dân phu các sã quạt cờ chập nôm.
Có người biết rõ căn-nguyên,
Thì thắm rằng ; (vốn trạng nguyên khoa
này :

Phải đâu người ở hạt này,
Thoát thôi bỗng đổ làm dây dân ta,
Nhờ không cánh cũng bay xa,
Đến tai trạng cũng lấy là hồ-nghi,
Rằng trong tôn-tộc nhà thi,
Làm nghề trái lưới văn thi không người
Vinh-quy công việc song rồi,
Rạo xem đất cát các nơi mộ phần :
Nơi xa cho chí nơi gần,
Đều không có cách văn nhân nối đời.
Cho hay số-mệnh tại giới,
Biệt-ly rồi cũng có thời liên-thân.
Buồn lòng trường-hạ nghĩ chân,
Vừa nắm chộp mắt kim-thần báo ngay.
Rằng : (Người lộc nước móc-mây,
Dưỡng thân đôi đức chưa đầy đủ sao ?
Lặng nghe ta dặn nhờ nào,
Đê làng Công-Luận Văn-Hào là danh,
Mẫu-thân người vốn hiền lành,
Mở ngôi hàng dưới gốc sanh bên đường,

Nói ra lắm nỗi đoạn-trường,
Bảy mươi tuổi vẫn thất-thường đối no.»
Dứt nhời quát một tiếng to,
Tỉnh ra nghĩ lại thêm lo một mình.
Vội truyền cho chúng gia đình,
Sắm-sanh xe ngựa, thân-hành đến nơi.
Thần nhân báo quả như nhời,
Một bà bán nước ngồi nơi trong hàng.
Áo quần lam-lũ tối-tàn,
Khiến ai trông thấy lệ tràn như mưa
Biết bây giờ là bao giờ,
Phải chăng Sinh-mẫu còn ngờ là ai.
Tỉnh sâu bá giám tỏ dài,
Nín-tâm ngày một ngày hai xét dần
Ung-dung khoan-bước lại gần :
«Bà già ! tôi thấy muôn phần thâm-thương
Mang về tôi muốn cứu-dương,
Lòng kia có được như thương hay không?)
Bà rằng : «Thâm tạ ơn lòng,
Phúc này vì với non-sông ngang bằng.)

Hồi-sa, sau trước một đoàn,
Mang về phụng-dưỡng ngang bằng thân
nhân.

Cúc tàn sen đã thêm phần,
Một hôm trăng nóng cõi trần ngồi chơi.

Bà già quanh-quần gần nơi,
Ngọc-thân thấy diêm nốt ruồi bên vai.

Động-lòng giọt ngấn giọt giải
Lạ lòng cái vẩy một hai sự tình.

Thưa rằng : (Trong buổi bình-sinh,
Hải-nhi cũng có diêm bình bên vai.

Trộm nhìn ngọc-thể quan ngài,
Thấy quan, mà lại thương người sót sa.)

Trạng rằng : (Bà bỏ con nhà,
Bệnh gì sin nói tôi hòa được hay ?)

Bà bèn kể lẽ niềm tây,
«Nồi duyên thế ấy con nay thế nào,

Bốn năm đương tuổi thơ dào,
Ra sông chơi mát, rồi sau không về,

Một là sa sống thủy-tề,
Hai là oan-thác, hồn lia diêm-cung.»

Trạng nghe bỗng động tác lòng,
Ôm choàng lấy mẹ dòng dòng mưa xa.
Phải đâu nắng quáng đèn lò,
Mà trong kỳ-ngộ chẳng là chiêm-bao?
«Ba xuân nặng đực cù-lao,
Hiếu-thân vẫn chữa chút nao đáp bởi »
Khóc thôi nói chẳng nên nhời,
Bà nghe khôn siết ngậm-ngùi thở than.
Cho bay máy-tạo tuần-hoàn,
Đem điều chung hiếu thử gan, giới già.
Nghe tin lấp nập ngư-gia,
Sôn-sao yên-ửi, an-hòa mọi câu.
Ngư-ông phân thuật gót đầu:
(Bắt về thế ấy, về sau thế nào
Lỗi mình trất tựa non cao,
Gia-hình biết trị cách nào cho cần.)
Bà rằng : «Ơn nặng muôn phần ,
Không ơn cùc-dục được phần này dư ?
Vả chẳng nghĩa sách từ xưa,
Công sinh nào sánh cho vừa công nuôi »

Trạng nghe tỏ hết đầu đuôi,
«Đức-sinh công dưỡng ví vời non cao,
Nhưng mong tuổi hạc thêm cao,
Báo thân thêm được chút nào là may.»
Truyền quân mở tiệc vui say,
Nhờ tan-hiệp, nổi niềm tây ân cần.
Đường giới gặp hội phong-vân,
Quan cao chức cả thêm phần vinh-hoa.
Ơn vua lộc nước trong nhà,
Nổi dòng thi nghiệp quan gia đời đời.
Cho hay muôn sự tại người,
Sét lòng chung hiếu có giới ở trong.
Thanh-nhân chấp nhật đôi giòng,
Tiêu-sâu cũng được vào trong khoảng
giờ

— : HẾT : —

certifié conforme au
tirage s'élevant mille
exemplaires

Hanoi le 21-7-32.

Phuoc

PHU-VAN

48 RUE DU COMMERCE 18

HANOI

ĐANG IN

TRUYÊN BÀ GIĂNG-ĐA
(Saint JEANNE D'ARC)

TRUYỆN TRẠNG ẮN

IMPRIMERIE PHÙ-VĂN-ĐƯỜNG HANOI